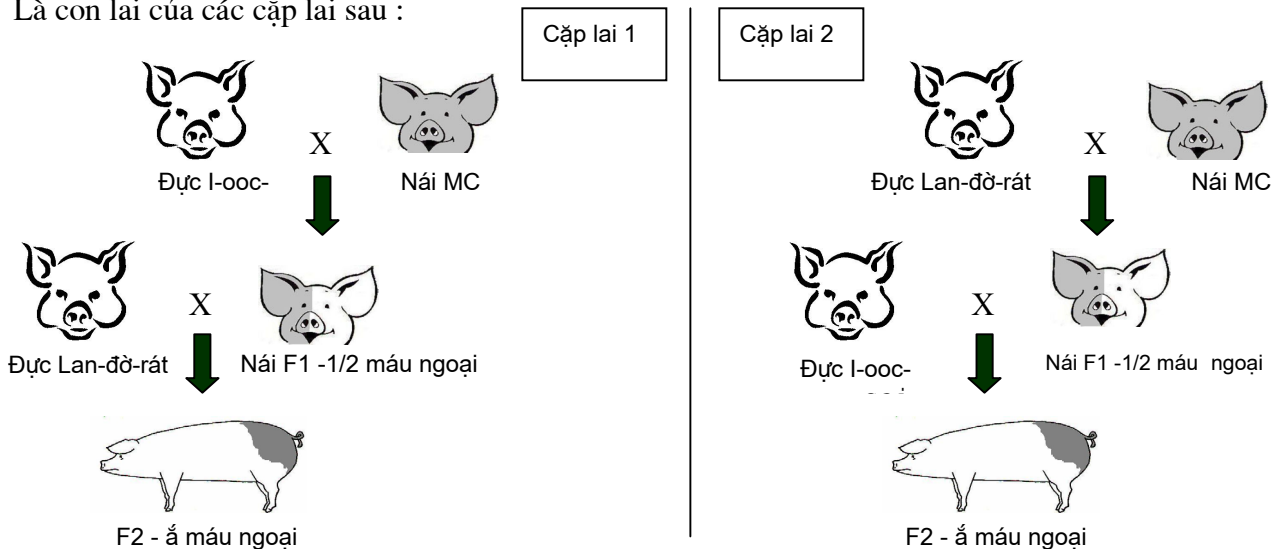


Kỹ thuật nuôi lợn thịt F2 (3/4 máu ngoại)

I. Khái niệm con F2

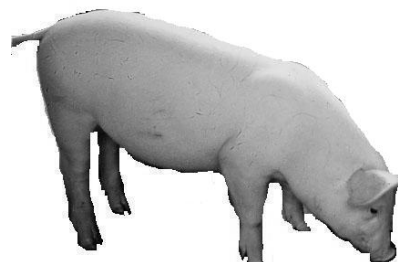
Là con lai của các cặp lai sau :



Ghi chú: nên dùng cặp lai 1 để tận dụng ưu thế :
mẫn đễ, dễ nuôi của I-ooc-sai và tỷ lệ nạc cao của Lan-đờ-rát

II. Đặc điểm của con F2

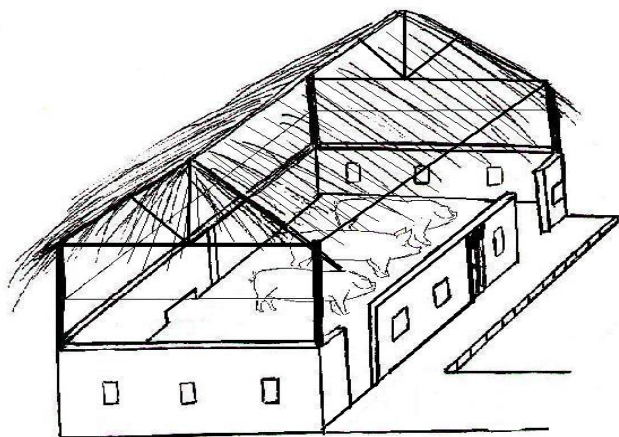
- Con của nái F1 (lợn mẹ trắng)
- Da, lông trắng, lưng thẳng, đầu nhỏ, mông to và cao hơn vai (hình nêm)
- Hốc đuôi mông sâu



F2 - 3/4 máu ngoại

III. Tiêu chuẩn chọn con giống

- Trọng lượng hai tháng tuổi đạt từ 15 kg trở lên
- Lợn khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, lưng thẳng, mông vai nở cân đối
- Minh dài, bụng thon gọn, chân thanh, thẳng, vững chắc
- Không chọn lợn con bụng cóc, đít nhọn, đứng co rúm, da dày, nổi gai ốc
- Nên mua lợn giống của cơ sở nhà nước hoặc các hộ gia đình quen



IV. Chuồng trại

- Diện tích chuồng nuôi là 2 m²/con lợn
- Nên xây chuồng theo hướng Đông Nam là tốt nhất, đảm bảo thoáng mát mùa hè, ấm mùa đông
- Nên chuồng cao ráo sạch sẽ (có hố chứa chất thải ngoài chuồng)
- Có máng ăn, máng uống (tốt nhất sử dụng vòi uống tự động)
- Có hệ thống thoát nước thải tốt

V. Chăm sóc nuôi dưỡng

1. Lân mới mua

- Vận chuyển lợn : không vận chuyển lợn khi lợn ăn no
- Nên có lồng rộng để lợn đứng thoải mái
- Khi thả lợn vào chuồng không nên cho uống nước lạnh ngay, chỉ cho uống sau khi lợn nghỉ được 1 giờ

3. Nuôi dưỡng

Tác dụng của các loại thức ăn :

- Tinh bột (ngô, cám, gạo, sắn...) cung cấp năng lượng cho cơ thể và tạo mỡ
- Thức ăn giàu đạm (đậu tương, bột cá...) cung cấp protein, tạo tế bào mới, tạo thịt nạc
- Chất khoáng (thường ở dạng premix khoáng được bán ở các quầy thức ăn và thuốc thú y) tạo xương và giúp quá trình hấp thụ thức ăn.
- Vitamin (A, B, C... thường bán ở các quầy thức ăn và thuốc thú y) tăng sức đề kháng cho cơ thể.

2. Chăm sóc

- Mùa hè nên tắm cho lợn 2 lần/ngày
- Mùa đông nên tắm cho lợn 1 lần/ngày (ngày nắng)
- Ngày rét thì chỉ chải, không tắm

Công thức pha trộn thức ăn hỗn hợp

Tùy theo nhu cầu phát triển của lợn ở các giai đoạn khác nhau để phối trộn thức ăn cho thích hợp.

Đơn vị tính : kg nguyên liệu/100 kg hỗn hợp

Nguyên liệu	Trong lượng lợn		
	Giai đoạn 15-30 kg	Giai đoạn 31-60 (kg)	Giai đoạn 60 kg đến xuất chuồng
Ngô	53	55	53
Cám gạo	16	35.5	26
Gạo	7	0	8
Bột sắn	0	10	10
Đỗ tương rang	11	7	8
Cá	11	7.5	4
Prêmix khoáng	1	0.6	0.5
Prêmix Vitamin	1	1	0.5
Bột xương	0	1	0.3
Muối	0	0.3	0.1
Lysine	0	0.1	0.1
Tổng	100 kg	100 kg	100 kg

Lượng thức ăn và nước uống cho một ngày

Trọng lượng lợn (kg)	Lượng thức ăn (kg)	Nước uống (lít)	
		Mùa đông	Mùa hè
15 - 30	1,0 - 1,5	4	8
31 - 60	1,5 - 2,5	8	15
61 - xuất chuồng	2,5 - 3,0	10 - 15	19 - 20

☞ **Chú ý : nhất thiết không được để lợn thiếu nước uống**

VI. Vệ sinh - phòng bệnh

1. Vệ sinh chuồng trại

- Trước khi thả lợn, dùng vôi bột, chất tẩy chuồng và để trống chuồng tốt nhất từ 7-10 ngày
- Hàng ngày quét, dọn chuồng sạch sẽ
- Luôn rửa sạch máng ăn và máng uống

2. Phòng bệnh

- Tạo ra lợn khỏe có sức đề kháng cao bằng cách đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho cân đối, đúng khẩu phần.

☞ Sau khi mua lợn :

- 3 ngày cần tẩy giun
- 7 ngày cần tiêm phòng 4 bệnh : dịch tả, đốm máu, phó thương hàn, tụ huyết trùng

3. Một số bệnh thường gặp ở lợn thịt

☞ Hội chứng tiêu chảy :

- Nguyên nhân : do thay đổi môi trường sống, thức ăn, do vi khuẩn đường ruột (Ecoli), virus, kí sinh trùng gây nên
- Chữa bệnh : dùng một trong các loại thuốc sau : Emytan, Chlotetrasol, Tetrafura

Thuốc nam : lá có vị chát như hồng xiêm, hoa chuối... cho ăn hoặc giã nhỏ, vắt nước cho uống

☞ Bệnh tụ huyết trùng

- Nguyên nhân : do vi khuẩn gây nên
- Cách chữa : dùng Streptomycin - Kanamycin

Liều : 10ml/40kg trọng lượng

☞ Chú ý xem kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng

